

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST

Ngày: 07-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và bà Nguyễn Thị Kim Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/TLST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Quốc T, sinh năm 1998 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Tổ 11, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc T1, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2021. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/8/2021, Lê Quốc T điều khiển xe ô tô tải biển số 66H – 003.26 lưu thông trên đường M thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do chuyển hướng không tín hiệu báo hướng rẽ nên T bị Tổ Cảnh sát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ 01

Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê Quốc T. Đến ngày 13/9/2021, khi T đến liên hệ để giải quyết vụ việc vi phạm nêu trên thì cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông nhận thấy Giấy phép lái xe của T có dấu hiệu là giả nên đã tiến hành làm việc với T. Qua khai thác, T khai nhận Giấy phép lái xe hạng A1, C số 870206001079 mang tên Lê Quốc T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 29/10/2020 là giả, do T mua của đối tượng tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 6.000.000 đồng để sử dụng điều khiển xe ô tô.

Ngày 15/9/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 396/GĐ-PC09 với nội dung: 01 (Một) “Giấy phép lái xe” (PET) hạng A1 và C, số:870206001079, họ tên Lê Quốc T, ngày sinh: 09/5/1998, nơi cư trú: X. An Hiệp, H. Châu Thành, T. Đồng Tháp, đề ngày 29/10/2020 (ký hiệu A) là giả.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS -TA ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Quốc T từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 “Giấy phép lái xe” (PET) hạng A1 và C, số:870206001079, họ tên Lê Quốc T, ngày sinh: 09/5/1998, nơi cư trú: X. An Hiệp, H. Châu Thành, T. Đồng Tháp, đề ngày 29/10/2020 là giả đã được lưu vào hồ sơ vụ án nên đề nghị không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng P mà bị cáo T liên lạc để đặt làm giấy tờ giả, hiện chưa xác định được thông tin cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/8/2021, tại khu vực đường M thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Quốc T sử dụng 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C để điều khiển xe ô tô tải và xuất trình với Tổ Cảnh sát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương khi bị lập biên bản vi phạm. Qua giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận 01 “Giấy phép lái xe” (PET) hạng A1 và C, số:870206001079, họ tên Lê Quốc T, ngày sinh: 09/5/1998, nơi cư trú: X. An Hiệp, H. Châu Thành, T. Đồng Tháp, đề ngày 29/10/2020 là giả.

Bị cáo có hành vi cung cấp thông tin cá nhân, hình ảnh cho người khác để đặt làm giả giấy phép lái xe đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” với vai trò đồng phạm.

Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa phù hợp. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xét xử bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng giấy phép lái xe giả nhằm mục đích đối phó với lực lượng chức năng khi bị kiểm tra đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, có thể bị trừng trị trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, mẹ đang điều trị bệnh tâm thần, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng chế định án treo cũng đủ để răn đe, phòng ngừa, giáo dục, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Đối với đối tượng tên P mà bị cáo liên lạc để đặt làm giấy tờ giả, hiện chưa xác định được thông tin cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Lời đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, không cần thiết cách ly bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng chế định án treo đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự, trường hợp vi phạm nghĩa vụ thì thực hiện theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự

2. Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Quốc T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn